

Số: 33/2/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 7 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tạm thời xử lý hồ sơ tham gia Đề án
“Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tổng hợp, Giám đốc Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quyết định này quy định quy trình tạm thời xử lý hồ sơ nhiệm vụ tham gia Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” phê duyệt tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Đề án 844) đối với các nhiệm vụ sau:

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ: là các đề tài, đề án, dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Đề án 844;

2. Nhiệm vụ hàng năm, định kỳ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia (gọi tắt là nhiệm vụ hàng năm, định kỳ), bao gồm:

a) Hỗ trợ hoạt động và liên kết các tổ chức thúc đẩy kinh doanh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

b) Hỗ trợ hoạt động và liên kết của các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các trường đại học và viện nghiên cứu;

c) Hỗ trợ tổ chức đào tạo cơ bản, đào tạo nâng cao, đào tạo kỹ năng về

khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

d) Nâng cao năng lực nhà đầu tư cá nhân trong nước hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

đ) Nâng cao năng lực cho cá nhân để trở thành huấn luyện viên/cố vấn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

e) Nâng cao năng lực cá nhân quản lý, vận hành tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

g) Hỗ trợ cung cấp dịch vụ, tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

h) Xây dựng, chỉnh lý khung chương trình và biên soạn tài liệu phục vụ cho hoạt động đào tạo của Đề án 844;

i) Xây dựng, vận hành, duy trì Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia;

k) Truyền thông truyền thống về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

l) Xây dựng chiến lược và triển khai hoạt động truyền thông mục tiêu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên các mạng xã hội phổ biến ở Việt Nam;

m) Liên kết hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam với khu vực và quốc tế thông qua tổ chức sự kiện, các cuộc thi khởi nghiệp, hội thảo quốc tế, đoàn ra, hoạt động kết nối trong và ngoài nước;

3. Các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định.

Điều 2. Mã số nhiệm vụ

Nhiệm vụ của Đề án 844 được ghi mã số như sau:

KNĐMST. [viết tắt tên nhiệm vụ].[viết tắt tên tổ chức đăng ký].XX-YY, trong đó:

1. KNĐMST là ký hiệu của Chương trình;
2. XX là ký hiệu số thứ tự của hồ sơ nhiệm vụ được phê duyệt;
3. YY là ký hiệu năm bắt đầu triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Phân công quản lý nhiệm vụ

1. Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ là đơn vị quản lý nhiệm vụ của Đề án 844.

2. Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia là đơn vị quản lý kinh phí của Đề án 844.

Điều 4. Yêu cầu đối với các nhiệm vụ thuộc Đề án

1. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ áp dụng theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học

và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Yêu cầu đối với nhiệm vụ hàng năm, định kỳ:

a) Có tính cấp thiết cao hoặc tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội;

b) Các nhiệm vụ cần được triển khai hàng năm, định kỳ bảo đảm đạt được các mục tiêu đề ra trong Đề án 844.

Điều 5. Nội dung thể hiện nhiệm vụ

1. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nội dung thể hiện nhiệm vụ áp dụng theo Điều 14 Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Nội dung của nhiệm vụ hàng năm, định kỳ được thể hiện qua tên gọi và 02 mục: *Mục tiêu* và *Kết quả*, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

Điều 6. Quy trình xử lý hồ sơ nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia

1. Xây dựng danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia áp dụng theo Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Xác định, lựa chọn đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia áp dụng theo quy định Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN ngày 19 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN.

3. Ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ: Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ với tổ chức chủ trì.

4. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ, nghiệm thu nhiệm vụ hàng năm, định kỳ được áp dụng theo Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

5. Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ chủ trì thực hiện Khoản 1, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia chủ trì thực hiện các Khoản 2, 3 và 4 của Điều này.

Điều 7. Quy trình xử lý hồ sơ của nhiệm vụ hàng năm, định kỳ

Quy trình xử lý hồ sơ của nhiệm vụ hàng năm, định kỳ vận dụng theo một số quy định của Thông tư 08/2016/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2014/TT-BKHHCN ngày 6 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ (gọi tắt là Thông tư số 08/2016/TT-BKHHCN), bao gồm các bước sau đây:

1. Xây dựng danh mục nhiệm vụ hàng năm, định kỳ

a) Hàng năm, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ phối hợp với các chuyên gia về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiến hành xác định đề xuất nhiệm vụ hàng năm, định kỳ thực hiện trong năm tiếp theo.

b) Cục Phát triển thị trường phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tổng hợp trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ hàng năm, định kỳ.

(i) Thành phần Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ hàng năm định kỳ gồm 06 thành viên trong đó:

- Một (01) Chủ tịch hội đồng là đại diện Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

- Một (01) Phó Chủ tịch hội đồng là đại diện Ban Điều hành Đề án 844;

- Hai (02) thành viên là chuyên gia về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ đề xuất;

- Hai (02) thành viên còn lại là đại diện của các đơn vị của Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm: Vụ Kế hoạch - Tổng hợp và Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia.

(ii) Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ hàng năm, định kỳ:

- Phải có mặt ít nhất 4/6 số thành viên hội đồng, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch.

- Hội đồng lập Biên bản họp tư vấn xác định nhiệm vụ hàng năm, định kỳ theo mẫu A2-BBHD quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

(iii) Các tiêu chí đánh giá của Hội đồng:

- Tính cấp thiết của việc thực hiện nhiệm vụ.

- Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực khoa học và công nghệ cho việc thực hiện nhiệm vụ.

- Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện

nhiệm vụ.

c) Căn cứ biên bản họp của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ hàng năm, định kỳ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tổng hợp trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Danh mục nhiệm vụ hàng năm, định kỳ.

2. Xác định, lựa chọn tổ chức thực hiện nhiệm vụ hàng năm, định kỳ

a) Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia tiếp nhận hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ từ các tổ chức, bao gồm:

- Thuyết minh nhiệm vụ hàng năm, định kỳ áp dụng theo mẫu B1-TMNV quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức tư nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc bản sao quyết định thành lập đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội.

- Bản giải trình, cam kết, biên bản thỏa thuận, giấy xác nhận và các tài liệu khác thể hiện điều kiện quy định tại Mục II, Điều 1 Đề án 844 về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" và chứng minh năng lực đáp ứng các tiêu chí tại Tiết iii, Điểm b, Khoản 2 Điều này.

b) Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng đánh giá thuyết minh và thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ (gọi tắt là Hội đồng đánh giá thẩm định).

(i) Thành phần Hội đồng đánh giá thẩm định gồm 09 thành viên trong đó:

- Một (01) Chủ tịch hội đồng là đại diện Ban Điều hành Đề án 844;

- Một (01) Phó chủ tịch hội đồng và ba (03) thành viên là chuyên gia về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ đề xuất;

- Bốn (04) thành viên còn lại là đại diện của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm: Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ Tài chính và Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

(ii) Phương thức làm việc của hội đồng đánh giá thẩm định:

- Phải có mặt ít nhất 7/9 số thành viên hội đồng, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch.

- Hội đồng lập Biên bản thẩm định nội dung thuyết minh, kinh phí thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở áp dụng theo mẫu B2-BBTĐ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

(iii) Các tiêu chí đánh giá của Hội đồng:

- Đáp ứng các điều kiện quy định tại Mục II, Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" (tiêu chí bắt buộc);

- Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ trong việc hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (tối đa 50 điểm);

- Tính khả thi của đề xuất (tối đa 30 điểm);

- Mức độ liên kết với các thành phần khác của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (tối đa 10 điểm);

- Mức độ ảnh hưởng của đề xuất đến cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam (tối đa 10 điểm).

c) Hội đồng tiến hành đánh giá tính điểm các hồ sơ đáp ứng tiêu chí bắt buộc, xếp hạng các hồ sơ dựa trên tổng điểm trung bình theo thứ tự từ cao xuống thấp và đề xuất tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

d) Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá thẩm định, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tổng hợp trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, phê duyệt tổ chức chủ trì, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ hàng năm, định kỳ.

3. Ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ hàng năm, định kỳ

Căn cứ Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện thủ tục ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ với tổ chức chủ trì (áp dụng theo mẫu B3-HĐ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

4. Việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hàng năm, định kỳ do Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia chủ trì thực hiện vận dụng theo quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-BKHHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. Trường hợp cần lấy ý kiến hội đồng tư vấn, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn.

5. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (theo mẫu B4-BCĐG quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này), gửi Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp

khoa học và công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ.

a) Thành phần của Hội đồng đánh giá nghiệm thu gồm 09 thành viên, trong đó:

- Một (01) Chủ tịch hội đồng là đại diện của Ban Điều hành Đề án 844;

- Một (01) Phó chủ tịch hội đồng và ba (03) thành viên là chuyên gia về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ đề xuất;

- Bốn (04) thành viên còn lại là đại diện của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm: Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ Tài chính và Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

b) Phương thức làm việc của hội đồng đánh giá nghiệm thu:

- Phải có mặt ít nhất 7/9 số thành viên hội đồng, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch.

- Hội đồng lập Biên bản đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ (áp dụng theo mẫu C1-BBNT quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

c) Hồ sơ đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ bao gồm:

- Đối với nhiệm vụ hàng năm, định kỳ:

+ Công văn đề nghị đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ hàng năm, định kỳ của tổ chức chủ trì (áp dụng theo Mẫu C2-ĐNNNT tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

+ Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (theo mẫu B4-BCĐG).

+ Bản sao hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ.

+ Các số liệu (điều tra, khảo sát, phân tích...) (nếu có).

+ Các tài liệu khác (nếu có).

c) Căn cứ Biên bản họp đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến Hội đồng và gửi Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia. Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tổng hợp trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ. Thủ tục thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ áp dụng theo mẫu C3-TLHD quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 8. Hoạt động quản lý Đề án 844

1. Hoạt động phục vụ công tác quản lý của Ban Điều hành Đề án 844, Văn

phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia và Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Hoạt động của các hội đồng và chuyên gia tư vấn độc lập.
3. Xây dựng và hoạt động của hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý Đề án 844.
4. Truyền thông, tập huấn về việc quản lý, tổ chức thực hiện Đề án 844.
5. Tổ chức các chương trình tham quan, khảo sát thực tế và học tập kinh nghiệm từ các mô hình phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở trong nước và nước ngoài.
6. Các hoạt động khác phục vụ công tác quản lý, tổ chức thực hiện Đề án 844.

Điều 9. Kinh phí thực hiện Đề án 844

Kinh phí thực hiện Đề án 844 được giao về Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia quản lý.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới.
3. Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Giám đốc Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ trưởng Vụ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như Khoản 3 Điều 10;
- Lưu: VT, PTTTĐN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Văn Tùng